

I. MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức/Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng điểm %
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc	- Tiểu thuyết hiện đại/hậu hiện đại - Thơ trữ tình hiện đại	3 (30%)	2 (20%)	1 (10%)	60
2	Viết	Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm văn học	1* (5%)	1* (15%)	1* (20%)	40
Tổng			35%	35%	30%	100
Tỉ lệ chung			70%		30%	

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phần Đọc-hiểu

1.1. Đọc-hiểu tiểu thuyết hiện đại/hậu hiện đại

Nhận biết:

- Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại)
- Nhận biết được một số yếu tố của tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật
- Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại
- Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại hoặc hậu hiện đại trong tiểu thuyết

Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện
- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại
- Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hậu hiện đại (nếu có) trong tác phẩm
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản
- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm
- Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản
- Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản tiểu thuyết (hiện đại / hậu hiện đại), thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm

- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm
- Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm

1.2. Đọc-hiểu thơ trữ tình hiện đại

Nhận biết:

- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ
- Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại
- Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ
- Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ.

Thông hiểu:

- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ
- Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ
- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ
- Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm
- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ

2. Phần Viết: Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm văn học

Nhận biết:

- Giới thiệu được ngắn gọn, đầy đủ về hai đoạn trích/ tác phẩm văn học
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận
- Sử dụng các thao tác lập luận chính gồm so sánh, đánh giá trong bài viết.

Thông hiểu:

- Lựa chọn được những cơ sở, căn cứ hợp lí, khoa học để so sánh
- Phân tích, chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/ tác phẩm văn học
- Lí giải được lí do dẫn tới sự giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/ tác phẩm văn học.

Vận dụng:

- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của sự giống và khác nhau giữa hai văn bản theo quan điểm riêng của cá nhân
- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

III. ĐỀ MINH HỌA

Đề minh họa 01:

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

TIỀN BIỆT NHỮNG NGÀY BUỒN

Trung Trung Đình *

(Tóm tắt tiểu thuyết **Tiến biệt những ngày buồn**: Tiểu thuyết kể về số phận của những người lính sau chiến tranh như Xoay, Khoái, Ron,... trở về đời thường mang trong mình thương tích và nỗi đau quá khứ. Họ từng sống, chiến đấu, yêu thương trong bom đạn, nhưng khi hòa bình đến, mỗi người lại phải đối diện với những mất mát, trần trụi riêng. Xoay là người lính chân thành, nhạy cảm, day dứt giữa ký ức và hiện thực. Khoái phóng khoáng, có phần ngông nghênh nhưng sâu thẳm là nỗi cô đơn. Ron chịu nhiều tổn thương, sống khép kín, mang bóng dáng của cả một thế hệ bị chiến tranh hằn sâu. Câu chuyện không chỉ nói về bi kịch cá nhân mà còn là lời tri ân một thế hệ đã hy sinh tuổi trẻ cho Tổ quốc, đồng thời là “lời tiễn biệt” với những tháng ngày buồn đau, hướng đến sự hàn gắn và lòng nhân ái trong cuộc sống mới. Tiểu thuyết *Tiến biệt những ngày buồn* gồm 4 phần, đoạn trích sau thuộc phần II của tác phẩm)

Quen hơi bố, con bé im thít, lọt thỏm trong vòng tay của Xoay. Anh bước nhẹ, đều đều. Ánh điện chiếu từ gian bếp lên thành vệt dài. Bây giờ, anh cảm thấy thanh thản hơn. Lâu nay anh đã tập được cho mình một thói quen trong lúc bé con, đó là sự suy tư về những trang viết sắp tới. Anh vẫn nuôi cái quyết tâm ấy, như là nuôi những toan tính cho sự trả nợ với những đồng đội đã hy sinh. Và những phút cảm hứng đột ngột dâng lên, đôi khi khiến anh cuống quýt. Nhưng anh đã lại tự kiềm chế bằng cách suy nghĩ tới công việc thường ngày, trước mắt. Tòa báo nơi anh công tác luôn luôn ưu ái và thông cảm hoàn cảnh của anh. Chính vì thế mà giờ đây anh có thêm mặc cảm của người ỷ lại. Mỗi lần bạn bè tặng sách, bao nhiêu nỗi niềm bức xúc lại bùng lên. Không! Mình không thể trách Sương được. Sương không có tội tình gì trong chuyện này. Đã ba năm nay, Xoay không viết được trang nào, đó là lỗi tại anh. Anh không thể đổ tội cho hoàn cảnh. Có hoàn cảnh nào khắc nghiệt hơn thời chiến tranh, khi mà giữa đạn bom, dưới nhà hầm, bữa no, bữa đói, với ngọn đèn dầu vắt, anh thức thâu đêm để viết. Vậy mà sáng hôm sau vẫn ra trận, vẫn hành quân. Nếu nghĩ thế thì bây giờ thuận lợi hơn nhiều! Không! Không thể so sánh kiểu ấy, một khi anh là người thiếu bản lĩnh, kiếm cớ chạy trốn trách nhiệm. Chính anh đã cúi đầu trước hoàn cảnh mới, tự thỏa mãn với lí do mà anh đặt ra. Bởi công việc vụn vặt thường ngày lôi kéo. Và nếu anh cứ thả cho cái đà này trượt, liệu rồi anh có thoát khỏi bàn tay tàn nhẫn và trung thực của quy luật đào thải? Nếu anh cứ chọn mục đích cho sự “ổn định” rồi mới làm việc, thì rồi anh có đủ sức tự phá vỡ cái vỏ bọc hào nhoáng mà những ham muốn giản đơn của cuộc sống thường ngày vây bủa, để rồi phải nén những dằn vặt vì một khát khao cao hơn, chính đáng hơn? Không! Không thể yếu đuối thế được, con ạ. Chuyện này bố phải ra đi. Bố đi nhận “lộc” mà anh em đồng đội bố giúp đỡ. Bố đi, để có cái cho bố con mình sống. Rồi bố còn viết. Mai kia lớn lên, con sẽ hiểu bố hơn, mẹ con cũng sẽ hiểu. Nếu bố không làm việc thì mới đáng trách, phải không con? Xoay nâng con lên, áp má vào con, lắng nghe hơi thở đều đều. Anh không biết những giọt nước mắt đã ứa ra từ lúc nào. Xoay ngồi xuống chiếc ghế đẩu, ngắm con qua vệt ánh sáng từ bếp hắt lên. Chính vì có con mà giờ đây bố bỗng nhận ra mình. Xoay khẽ khàng đứng lên, đứng đưa người, cất tiếng ru. Đôi chân anh lại bước rón rén, đều đều...

(Trích *Ngõ lỗ thủng*, *Tiến biệt những ngày buồn*, NXB Hội nhà văn, 2009, tr. 328-330)

* Tác giả Trung Trung Đĩnh là nhà văn trưởng thành từ chiến trường, từng là người lính chiến đấu ở mặt trận B5 (Trị – Thiên – Huế) trong kháng chiến chống Mỹ. Sau năm 1975, ông công tác trong ngành văn hóa – báo chí và sau này từng là Giám đốc – Tổng biên tập Nhà xuất bản Hội Nhà văn. Tác phẩm của ông thường khai thác đề tài chiến tranh và hậu chiến, tập trung khắc họa số phận con người sau chiến tranh, với giọng văn dung dị, chân thật, nhiều day dứt và nhân hậu. Một số tác phẩm tiêu biểu: *Lính trận* (truyện ngắn, 1987), *Tiến biệt những ngày buồn* (tiểu thuyết, 2004), *Ngõ lỗ thủng* (tiểu thuyết, 2006 – được chuyển thể thành phim

truyền hình cùng tên) *Đêm làng Trống Nhân*,... Ông từng nhận nhiều giải thưởng văn học của Hội Nhà văn Việt Nam và Bộ Quốc phòng cho các tác phẩm viết về người lính và chiến tranh.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể chuyện thứ mấy?

Câu 2. Nhân vật Xoay đã tập được thói quen gì trong khi bế con?

Câu 3. Cho biết đề tài của đoạn trích trên là gì?

Câu 4. Việc lựa chọn điểm nhìn có tác dụng gì trong việc chuyển tải nội dung của đoạn trích trên?

Câu 5. Phân tích tác dụng của chi tiết “Xoay ngồi xuống chiếc ghế đẩu, ngắm con qua vệt ánh sáng từ bếp hắt lên”

Câu 6. Anh/Chị có suy nghĩ gì về thông điệp tác giả đặt ra trong đoạn trích ? (Trình bày 5-7 dòng)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hình ảnh đất nước trong hai đoạn thơ sau:

Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu.

Nghe dịu nỗi đau của mẹ

Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ

Các anh không về, mình mẹ lặng im. Đất nước tôi

Từ thuở còn nằm nôi

Sáng chắn bão giông, chiều ngăn nắng lửa

Lao xao trưa hè một giọng ca dao”

(Trích “Đất Nước”, Tạ Hữu Yên, Tuyển tập Tạ Hữu Yên, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006)

****Tạ Hữu Yên (1927 - 2013)** là một nhà văn, nhà thơ, Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam. Thơ Tạ Hữu Yên dung dị, hàm súc, tài hoa, giàu nhạc điệu, lại gần gũi với thiên nhiên, với con người, đặc biệt là những tình cảm, lòng kính yêu mà nhà thơ đã dành cho quê hương. Bài thơ *Đất nước* của tác giả Tạ Hữu Yên ra đời năm 1984, sau một lần nhà thơ thăm trại an dưỡng dành cho các bà mẹ có con là liệt sỹ ở Thái Bình.

Nước chúng ta

Nước những người chưa bao giờ khuất

Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất

Những buổi ngày xưa vọng nói về!

Ôi những cánh đồng quê chảy máu

Dây thép gai đâm nát trời chiều

Những đêm dài hành quân nung nấu

Bỗng bồn chồn nhớ mắt người yêu.”

(Trích “Đất Nước” Nguyễn Đình Thi, SGK Ngữ Văn 12, tập 1, Tr 125)

****Nguyễn Đình Thi (1924 - 2003)** làm thơ từ những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Thơ ông có bản sắc và giọng điệu riêng, vừa tự do, phóng khoáng vừa hàm súc, sâu lắng suy tư,... Đặc biệt, Nguyễn Đình Thi có những bài thơ đậm thắm, thiết tha về quê hương đất nước Việt Nam trong lam lũ, đau thương đứng lên chiến đấu và chiến thắng. *Đất nước* là một thi phẩm xuất sắc, tiêu biểu nhất cho sự nghiệp thơ ca của Nguyễn Đình Thi. Bài thơ được hoàn thành vào năm 1955 và được đưa vào tập *Người chiến sĩ* (1956).

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi sau:

GỬI MẸ

*Trên đời chẳng ai lo cho ta bằng mẹ
Cũng chẳng ai ta làm khổ nhiều như mẹ của ta*

*Mẹ ơi nếu con được sống lại tuổi thơ
Con sẽ chẳng bao giờ mãi chơi trốn học
Đưa con trai nhiều lỗi lầm ương ngạnh
Sẽ không lần nào làm mẹ xót xa.*

(...)

Dẫu cuộc đời là con đường dài thế

Con sẽ đi qua mọi đèo dốc chông gai

Bằng đôi chân của mẹ, mẹ ơi.

(Trích “ Gửi mẹ”, Lưu Quang Vũ, 1969, <https://www.thivien.net>)

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản ?

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong văn bản này là ai?

Câu 3. Chỉ ra những từ ngữ khắc họa hình ảnh người con trong kí ức tuổi thơ?

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ sau?

Dẫu cuộc đời là con đường dài thế

Con sẽ đi qua mọi đèo dốc chông gai

Bằng đôi chân của mẹ, mẹ ơi!

Câu 5. Nêu chủ đề của văn bản ?

Câu 6. Từ ý thơ trên, viết đoạn văn ngắn (7-10 dòng) nêu cảm nhận của anh/chị về sự thấu hiểu của con cái đối với cha mẹ.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh 2 đoạn truyện sau đây để thấy được số phận người nông dân trong xã hội cũ:

Đoạn truyện (1)

(Tóm tắt: Ông chủ nhà Tư sản mua con chó giống Tây. Hắn chăm sóc và coi con chó không khác gì báu vật. Một hôm khi có khách đến chơi, ông chủ mãi mê khoe chó và cảm thấy bức bối khó chịu khi thấy bóng người ăn mày xin cơm ngoài cổng. Người ăn mày nhìn đĩa cơm của con chó nhà tư sản mà thèm thuồng. Đợi người chủ vào nhà ăn cơm, người ăn mày liềm lỉnh bốc trộm cơm của con chó bỏ vào mồm. Con chó liền nhảy xổ lên, nhe răng ra cắn. Người ăn mày giơ thẳng cánh tay, nhằm giữa mồm con chó, ục hòn đá một cái rõ mạnh rồi chạy trốn. Ông chủ phát hiện con chó gãy mất 2 cái răng thì liền phóng ô tô đuổi theo đâm chết người ăn mày để trả thù cho chó.)

...Lúc ấy, hai con mắt người ăn xin chòng chọc nhìn vào đĩa cơm của con chó. Hắn thèm quá. Nước dãi chảy ròng ròng, không nuốt kịp. Muốn vào ăn trộm một miếng, nhưng chỉ sợ con chó cắn cho một miếng thì chết! Hắn thấy con chó cứ đứng gần đĩa cơm mà

không ăn, thì

không hiểu ra làm sao Hấn tưởng con chó chê cơm nhạt, không thèm ăn, thì hấn muốn đánh đổi số phận hấn cho con chó nhà giàu!

[...] Ông chủ đương ăn cơm, nghe tiếng chó kêu, vội bỏ cả bát đĩa, lẫn vợ, lẫn khách, ông cầm đèn hấp tấp chạy ra:

- *Thôi chết rồi! Con Lu làm sao thế này! ối giời ơi! Nó gãy hai cái răng rồi! Khổ tôi quá!*

Thế rồi thét người nhà vẳng lên, ông bế con Lu vào, còn mình thì chạy ra cổng xem ai đánh chó. Bỗng ông trông thấy ở đằng xa, có cái bóng đen đen, chạy nhanh tít, ông bèn bấm đèn ô-tô để chiếu theo, thì trông rõ người ăn mày ban nãy đương chạy

- *à, mày đánh gãy răng chó ông, ông chỉ kẹp cho mày chết tươi, rồi ông đèn mạng.*

Bất quá ba chục bạc là cùng!

Nói đoạn, ông tắt đèn pha, phóng xe hết sức nhanh để đuổi theo.

(Trích “Răng con chó của nhà Tư sản”, Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, NXB Văn học, tr304-305)

Đoạn truyện (2):

(Tóm tắt: Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Một buổi chiều giá rét, đàn con nhin đói đã suốt buổi, bác Lê liều lĩnh vào nhà cụ Bá – một người giàu có trong làng xin gạo. Cụ Bá không cho, lại còn thả chó ra cắn. Bác Lê về đến nhà, lên cơn sốt rồi chết.)

...Nói xong, bác Lê mở cửa liếp ra đi. Trong lòng bác vẫn có chút hy vọng, tuy buổi sáng, lúc vào xin gạo, ông Bá đã đuổi mắng không cho. Bác nhớ lại cái cảnh sang trọng ấm cúng trong nhà ông Bá: những chậu sứ, câu đối thiếp vàng sáng chói. Không lẽ ông Bá giàu có thế mà không thí cho mẹ con bác được bát gạo hay sao?

[...] Bỗng có tiếng chân người rầm rập, đến tiếng gọi, rồi lũ trẻ thấy bác Đồi và một người nữa khiêng bác Lê vào trong nhà. Trên bắp chân người mẹ, máu đỏ chảy ròng ròng.

Thằng cả hiểu ngay mẹ nó bị chó ông Bá cắn. Bác Đồi đặt người bị thương xuống chiếu rồi ra đi, sau khi dặn:

- *Bây giờ bác lấy lá lót mà rịt cho nó cầm máu. Chó tây cắn thì độc lắm đấy. Khi bác đi khỏi, lũ trẻ xúm quanh lấy mẹ. Thằng Hy vừa mếu máo vừa hỏi:*

- *U làm sao thế, u?*

Bác Lê nén cái đau, giảng cho con biết:

- *Thật cậu Phúc ác quá! Đã không cho thì thôi lại còn thả chó ra đuổi, tao đã chạy mà không kịp, nên nó cắn phải. May gặp bác Đồi, chứ không biết bao giờ mới lẻ được đến nhà.*

Bác ngừng lại nhìn đàn con ôm yếu, rồi thở dài:

- *Thế là mẹ con biết lấy gì mà ăn cho đỡ đói bây giờ.*

Thằng Hy oà lên khóc, con Tý cũng khóc theo. Bác Lê giơ tay ôm chúng nó vào lòng, rồi nghĩ thương thân phận mình, bác cũng ứa nước mắt.

Đêm ấy, bác Lê lên cơn sốt. [...] Hai hôm sau, bác Lê lại lên cơn mê sảng rồi chết.

(Trích “Nhà mẹ Lê”, Thạch Lam, NXB Thạch Ngữ, 1974, trang 29 – 37)

Ghi chú :

- Nguyễn Công Hoan (1903-1977) là nhà văn tiêu biểu của văn học hiện thực phê phán Việt Nam.
- *Răng con chó của nhà Tư sản* (truyện ngắn, 1929; đăng *Annam tạp chí* số 23 năm 1931 với nhan đề *Răng con vật nhà tư bản*)
- Thạch Lam (1910 – 1942), Truyện ngắn của ông giàu cảm xúc, lời văn bình dị, đậm chất thơ. Nhân vật chính thường là những con người nhỏ bé, cuộc sống nhiều vất vả, cơ cực mà tâm hồn vẫn tinh tế, đôn hậu.
- Truyện “Nhà mẹ Lê” Trích trong tập truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”, xuất bản năm 1937.

